

Bản án số: 83/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28-3-2024

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Xuân Dũng

2. Ông Võ Thanh Liêm

- *Thư ký phiên Tòa:* Bà Nguyễn Mai Đoàn Thục - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 481/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí H1, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Hiện đang công tác tại: Phòng H1, số đường V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:* Chị và anh Nguyễn Chí H1 có thời gian tìm hiểu gần 01 năm và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2008, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường N. Sau khi cưới, vợ chồng sống tại khu tập thể của L nhưng chung sống không hạnh phúc, anh

H1 có tính gia trưởng, sống không có trách Nệm với gia đình, không đưa tiền cho chị nuôi con, những lần vợ chồng kinh cãi, anh H1 thường đánh chị. Đến năm 2016 vợ chồng mua đất cát nhà sống tại xã P, huyện T thì anh H1 vẫn không thay đổi, không đóng góp kinh tế cho chị nuôi con và Nều lần đánh chị nên quan hệ giữa vợ chồng rạn nứt. Đến năm 2021 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng do anh H1 nghi ngờ chị có tình cảm với người khác nên thường xuyên kiểm chuyện kinh cãi, mắng chửi chị. Hiện tại vợ chồng vẫn còn sống chung nhưng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Chí H1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con tên Nguyễn Khải H2 sinh ngày 22/9/2009 và Nguyễn Tuệ N sinh ngày 01/9/2014, hiện đang sống với vợ chồng. Ly hôn chị yêu cầu được nuôi 02 người con, trước đây chị yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.000.000đ/tháng/người con, tại phiên tòa chị yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Chị hiện đang làm nghề giáo viên, thu nhập 9.800.000đ/tháng.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các thủ tục tố tụng tiếp theo và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Chí H1 trình bày: Thống nhất về thời gian cưới, chung sống và kết hôn như chị C đã trình bày. Sau khi cưới vợ chồng thuê nhà sống tại phường N, thị xã An Nhơn được 01 năm, sau đó vợ chồng chuyển đến sống tại khu tập thể của Lữ đoàn PK 573, đến năm 2016 vợ chồng mua đất xây nhà sống tại xã Phước Quang, huyện Tuy Phước. Chị C làm nghề giáo viên còn anh là bộ đội, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do tính chất công việc, anh ít khi về nhà và thường phải đi công tác xa nên vợ ghen tuông, nghi ngờ anh có người khác. Bản thân chị C thì lại nhắn tin thân mật với người đàn ông khác, gia đình hai bên có hòa giải cho vợ chồng nhưng chị C không thừa nhận việc làm của mình và kiên quyết ly hôn. Ngoài ra trong cuộc sống anh không chấp nhận được cái tôi quá lớn của vợ, kể cả việc chị C làm sai nhưng không chịu nhận. Từ sau khi chị C nộp đơn ly hôn tại Tòa án đến nay thì vợ chồng sống lạnh nhạt và ít giao tiếp với nhau, thậm chí chị C còn chặn số điện thoại của anh. Anh xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên thống nhất thuận tình ly hôn với chị Nguyễn Thị C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con tên Nguyễn Khải H2 sinh ngày 22/9/2009 và Nguyễn Tuệ N sinh ngày 01/9/2014, hiện đang sống với vợ chồng. Ly hôn anh yêu cầu được nuôi hai người con, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con. Nếu giao con cho chị C nuôi dưỡng thì anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ mà cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Hiện anh đang công tác tại L, thu nhập 12.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

* Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Chí H1.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Khải H2 sinh ngày 22/9/2009 và Nguyễn Tuệ N sinh ngày 01/9/2014 cho chị Nguyễn Thị C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Chí H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ/tháng/cháu.

3. Về án phí: Buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Chí H1 có thời gian tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau có tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn và được UBND phường N cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Tuy Nên trong quá trình chung sống giữa chị C và anh H1 đã phát sinh Nều mâu thuẫn căng thẳng dẫn đến việc chị C có đơn xin ly hôn. Trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Chí H1 cùng xác định vợ chồng chung sống không hạnh phúc và không còn tình cảm với nhau nên cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Thấy rằng trong quá trình chung sống, giữa chị C và anh H1 có Nều mâu thuẫn, vợ chồng chung sống không có sự tin tưởng lẫn nhau, thiếu sự chia sẻ; mặc dù vẫn còn sống chung nhà nhưng cả hai anh chị mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, gia đình cũng đã hòa giải nhưng không hàn gắn tình cảm giữa vợ chồng. Như vậy, cho thấy mâu thuẫn giữa chị C và anh H1 đã thật sự căng thẳng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và việc thuận tình ly hôn giữa chị C và anh H1 là tự nguyện nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Chí H1.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Chí H1 cùng xác định vợ chồng có 02 người con tên Nguyễn Khải H2 sinh ngày 22/9/2009 và Nguyễn Tuệ N sinh ngày 01/9/2014 hiện đang sống với chị C. Ly hôn chị C, anh H1 cùng có yêu cầu nuôi dưỡng 02 người con. Xét yêu cầu nuôi con của chị C, anh H1, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh H1 hiện đang công tác tại L, anh khai do tính chất công việc nên thường hay đi công tác xa nhà, còn chị C lại là giáo viên nên có nhiều điều kiện thuận lợi trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Hơn nữa cả 02 người con cùng có nguyện vọng tha thiết được ở với mẹ, cháu Nguyễn Khải H2 hiện đang học

lớp 9 năm cuối của Trung học cơ sở, do đó để đảm bảo việc học cũng như môi trường sống của các cháu được ổn định nên giao hai người con Nguyễn Khải H2 và Nguyễn Tuệ N cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến tuổi trưởng thành.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định “*cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*” thì việc chị C yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con để đảm bảo việc nuôi con được tốt hơn là chính đáng nên được chấp nhận. Xét chị C có mức thu nhập 9.800.000/tháng, anh H1 có mức thu nhập 12.000.000đ/tháng nên cần buộc anh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị C nuôi hai người con Nguyễn Khải H2 và Nguyễn Tuệ N mỗi tháng là 1.500.000đ/người con là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Chí H1 không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 11 phần IV giải đáp số 02/TANDTC ngày 02.8.2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao v/v giải đáp một số vướng mắc trong xét xử. Chị Nguyễn Thị C phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), còn lại số tiền 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) hoàn trả cho chị Nguyễn Thị C theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004268 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Anh Nguyễn Chí H1 phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 375.000đ (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

[6] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Chí H1; giao hai người con cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, về cấp dưỡng nuôi con khác với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận một phần.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 11 phần IV giải đáp số 02/TANDTC ngày 02.8.2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao v/v giải đáp một số vướng mắc trong xét xử

Tuyên xử:

1- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Chí H1.

2- Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Giao 02 người con tên Nguyễn Khải H2 sinh ngày 22/9/2009 và Nguyễn Tuệ N sinh ngày 01/9/2014 cho chị Nguyễn Thị C tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi 02 người con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Chí H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi người con Nguyễn Khải H2 sinh ngày 22/9/2009 mỗi tháng số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) và cấp dưỡng nuôi người con Nguyễn Tuệ N sinh ngày 01/9/2014 mỗi tháng số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời điểm anh Nguyễn Chí H1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 người con là vào ngày 28 tháng 3 năm 2024 cho đến khi hai người con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

4- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Chí H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, còn lại số tiền 225.000đ (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) hoàn trả cho chị Nguyễn Thị C theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004268 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Anh Nguyễn Chí H1 phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án hôn nhân sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 375.000đ (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm các nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa, nếu không đồng ý bản án này có quyền kháng cáo lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- Chi cục THA TX. An Nhơn
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Lệ